

Pretest TBS

🕒 Column	@November 16, 2021 9:05 AM
▼ Giảng viên	
👤 Người soạn	🕒 Quốc Bảo
▼ Type	

Câu 1. Còn ống động mạch

- A. Là tim bẩm sinh thường gặp nhất (5-10% thôi, nhiều nhất là TLT)
- B. Có thể chỉ là tạm thời trong thời kỳ sơ sinh ở trẻ sanh non**
- C. Thường có âm thổi tâm thu ở khoảng liên sườn 2 và đường giữa đòn trái (âm thổi liên tục)
- D. Là tật tim bẩm sinh thường gặp nhất ở trẻ có Rubella trong 6 tháng đầu thai kỳ (3 tháng)

Câu 2. Trong quá trình phát triển phôi thai học, ống động mạch xuất phát từ cung mang thứ mấy

- A. Cung mang thứ 5
- B. Cung mang thứ 6**
- C. Cung mang thứ 7
- D. Cung mang thứ 8

Câu 3. Thời điểm đóng ống động mạch về mặt chức năng

- A. Thường sau sanh 24h
- B. Thường sau sanh 48h**
- C. Thường sau sanh 72h
- D. Thường sau sanh 96h

Câu 4. Hậu quả của còn ống động mạch trên trẻ sanh non

- A.** Viêm ruột hoại tử , thiếu máu não, shh, bệnh phổi mạn
- B. Tăng áp phổi
- C. Suy tim phải
- D. Tăng tưới máu vành

Câu 5. Triệu chứng cơ năng của còn ống động mạch

- A. Trẻ còn ống động mạch nhỏ thường bị viêm phổi
- B.** Trẻ còn ống động mạch lớn thường có triệu chứng suy tim+ VP tái phát
- C. Trẻ còn ống động mạch lớn thường lên cân tốt
- D. Trẻ còn ống động mạch ~~nhỏ~~ thường bị viêm nội tâm mạc nhiễm trùng lớn

Câu 6. Dấu hiệu X quang ngực ủa còn ống động mạch

- A. Ống động mạch nhỏ : X quang ngực lớn thất trái **bt**
- B.** Ống động mạch trung bình : tăng lưu lượng máu lên phổi, lớn nhĩ trái và thất trái **+ lớn**
- C. Ống động mạch lớn : hình ảnh cắt cụt với cung động mạch phổi phồng **đảo shunt**
- D. Tất cả đều sai

27

Câu 7. Các đặc điểm nào không thể khảo sát trên siêu âm tim

- A. Chiều dài ống động mạch
- B. Đường kính ống động mạch
- C. Chức năng hai thất
- D.** Kháng lực mạch máu phổi

27

Câu 8. Điều trị ống động mạch ở trẻ sơ sinh non tháng

- A.** Hạn chế dịch
- B. Giữ Hct 40-45% 35-40%
- C. Cung cấp Oxy lưu lượng cao thấp
- D. Theo dõi 3 tháng nếu không có triệu chứng

6

Câu 9. Chỉ định thông tim can thiệp đóng ống động mạch bằng dụng cụ

- A. Bằng coil nếu ống động mạch dưới 5 mm
- B.** Bằng dù nếu ống động mạch từ 4-10 mm
- C. Đóng ống động mạch bằng dụng cụ khi đường kính ống động mạch > cân nặng
- D. Có thể đóng bằng dụng cụ khi trẻ có nhiễm trùng huyết nặng

Câu 10. Biến chứng sau phẫu thuật ống động mạch là, chọn câu sai

- A. Nhiễm trùng
- B. Tràn dịch dưỡng chấp
- C. Xuất huyết
- D. Liệt dây thần kinh XII** (X)

27

Câu 11. Tỷ lệ còn ống động mạch trong các tật tim bẩm sinh

- A. 5-10%**
- B. 10-20%
- C. 30-40%
- D. 40-50%

Câu 12. Nguyên nhân xuất hiện cơn ống động mạch

- A. Trẻ sanh mổ
- B. Trẻ sanh ngạt**
- C. Trẻ sanh non > 30 tuần
- D. Trẻ sanh non cân nặng > 1750 g

27

Câu 13. Yếu tố nào giúp đóng ống động mạch sau sanh

- A. PO₂ thấp
- B. Tăng prostaglandin tại chỗ
- C. Giảm NO
- D. Tăng Noradrenalin**

27

Câu 14. Còn ống động mạch type B có dạng gì

- A. Conicol
- B. Window**
- C. Tubular
- D. Complex

27

Câu 15. Triệu chứng thực thể của còn ống động mạch

- A. Huyết áp tâm thu cao, tâm trương cao gây hiệu áp dẫn rộng
- B. Mạch nghịch (mạch naye mạnh chìm sâu)**
- C. Tim to, thất trái tăng động khi còn ống động mạch lớn
- D. Rù tâm trương do hẹp van ba lá tương đối

Câu 16. Điện tâm đồ trong còn ống động mạch

- A. Hình ảnh lớn nhĩ phải trong còn ống động mạch nhỏ
- B. Hình ảnh lớn hai thất trong còn ống động mạch trung bình
- C. Hình ảnh tăng lưu lượng máu lên phổi trong còn ống động mạch lớn**
- D. Hình ảnh lớn thất phải khi chưa có tăng áp phổi

27

Câu 17. Chẩn đoán phân biệt ống động mạch với tật tim bẩm sinh nào sau đây

- A. Thông liên thất**
- B. Thông liên nhĩ
- C. Kênh nhĩ thất
- D. Hẹp động mạch phổi ngoại biên

27

Câu 18. Điều trị đóng ống động mạch ở trẻ sơ sinh đủ tháng

- A. Sử dụng Ibuprofen nếu không có chống chỉ định
- B. Không cần giới hạn hoạt động thể lực nếu không có tăng áp phổi**
- C. Không cần phòng ngừa viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn
- D. Điều trị suy tim bằng phối hợp Digoxin + Furosemide + Captopril



Câu 19. Phẫu thuật cột cắt ống động mạch

- A. Khi ống động mạch trên 10 mm
- B. Khi thất bại với đóng ống động mạch bằng dụng cụ**
- C. Tỷ lệ tử vong là 1%
- D. Biến chứng có thể là liệt cơ hoành phải

Câu 20. Biến chứng cầu đóng ống động mạch bằng dụng cụ

☒ A. Shunt tồn lưu

☐ B. Dụng cụ trôi vào động mạch chủ (phổi)

C. Thuyên tắc não

D. Tổn thương động mạch cảnh

27



ĐÁP ÁN TỰ LÀM

1. B

6. B

11. A

16. C

2. B

7. D

12. B

17. A

3. B

8. A

13. D

18. B

4. A

9. B

14. B

19. B

5. B

10. D

15. C

20. A